

Bản án số: 133/2023/HS-PT

Ngày: 21 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thới Ngọc Bắc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 và ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử P thẩm vụ án hình sự thụ lý số 782/2022/TLPT-HS ngày 27-10-2022 đối với các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê Hồng Ph; sinh ngày 22-02-1996 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, đường 703, ấp MK, xã TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trọ: Khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; không có; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Trí D, sinh năm: 1971; Mẹ: Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1973; Vợ: Lê Thị Thúy D, sinh năm 2000; Con: có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-5-2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26-5-2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Huỳnh Thanh T; sinh ngày 15-6-1994 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B371, Khu phố 3A, phường ĐHT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trọ: Khu phố AB, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; không có; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1972; Mẹ: Phạm Thị S, sinh năm: 1974. Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có. Tiền sự: có 01 tiền sự; Quyết định

số 68 ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Huỳnh Thanh T, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/7/2020, chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo Huỳnh Thanh T bị tạm giữ từ ngày 17/5/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T: Luật sư Ngô Anh T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Hồng Ph biết Huỳnh Thanh T vừa đi cai nghiện ma túy bắt buộc trở về, P kêu T làm việc cho P; khi P kêu làm việc gì T làm việc đó, P trả tiền công cho T số tiền từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và dẫn T đi ăn nhậu.

Ngày 13-5-2021, tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ, đang sống tại Campuchia) đã sử dụng mạng xã hội Telegram gọi vào số điện thoại 0789682643 của P thỏa thuận, kêu P nhận 01 ba lô bên trong có chứa ma túy, vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu, chờ Đ điện thoại sẽ giao cho khách hàng của Đ sẽ trả công số tiền 40.000.000 đồng, P đồng ý. (thời gian giao, số lượng giao, giao cho ai, địa điểm giao sẽ thông báo sau)

Ngày 14-5-2021, P sử dụng sim điện thoại số 0789682643 gọi cho T và kêu đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chờ P gọi đi nhận ma túy, T đồng ý. T đến gần ngã 4 PA; thuộc xã PT, huyện C thuê khách sạn nghỉ, chờ P liên lạc.

Ngày 15-5-2021 khoảng 12 giờ, tên Đ dùng mạng Telegram gọi cho P vào số điện thoại 0789682643, kêu P đến khu công nghiệp VL; quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy; Đ dặn nói với người giao là “nhận thịt trâu cho anh Đ” và sử dụng sim rác, liên lạc xong xóa trên điện thoại, tên Đ nhắn số điện thoại của người giao. P điện thoại kêu T đi nhận ma túy và mua sim điện thoại khác sử dụng, khi nhận ma túy xong thì bỏ sim, P nhắn cho T số sim của người giao ma túy.

T đón xe taxi Mai Linh đi nhận ma túy, trên đường đi, người nam gọi điện thoại cho T (T không nhớ số) hướng dẫn đến khu công nghiệp VL sẽ đợi. Khi đến nơi, T thấy người nam khoảng 20 tuổi, kêu T đến gần 1 xe ô tô (không xác định biển số) cặp lề đường cách người nam khoảng 20m, mở cốp xe ô tô lấy 01 ba lô màu Đ, T lấy được ba lô xong trở lại xe taxi đang chờ và trở về nhà của P tại: Số 15, đường 703, ấp MK, xã TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15-5-2021 khoảng 16 giờ, T đem ba lô chứa ma túy về đến nhà P và gọi điện thoại báo cho P biết, P kêu T đem ba lô giấu tại chuồng heo (không có nuôi

heo) sau nhà của P và kiểm đếm; P gọi báo cho P biết trong ba lô có 20 bịch nylon màu Đ hình vuông + hình chữ nhật + 01 bịch nylon hình tròn nhỏ, sau đó P kêu T đi về, khi có việc P sẽ gọi. T đi về nhà cậu tên Phạm Văn M; địa chỉ: Phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, P về đến nhà và kiểm tra ba lô, biết có 20 bịch nylon hình vuông hình chữ nhật chứa khoảng 20 ký lô gam (kg) ma túy + 01 bịch ma túy loại thuốc lắc 150 viên và loại Khây; ngoài ra còn có 201 viên đạn không thỏa thuận trước, nên P gọi điện thoại hỏi tên Đ được Đ kêu giấu toàn bộ ma túy chờ Đ gọi sẽ đi giao cho khách hàng của Đ. Riêng thuốc lắc là hàng mẫu cho P sử dụng, số đạn giữ giùm, nhưng không nói giữ để làm gì.

Ngày 16-5-2021 khoảng 09 giờ, Đ dùng mạng Telegram gọi kêu P lấy 06 kg ma túy loại Ketamine (còn gọi Khây) đựng trong 06 bọc bylon hình chữ nhật được hút chân không; vận chuyển đến trước Chung cư số 39, Bến Vân Đồn, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách hàng của Đ. P gọi cho T qua sim số 0789682634, kêu T đến chuồng heo sau nhà của P lấy ma túy do P để sẵn để đi giao theo yêu cầu của Đ. T đi xe taxi đến nhà ở của P không thấy có người; T đến chuồng heo lấy bọc ma túy và đi đến Chung cư của Quận Y và gọi cho người lạ qua số sim điện thoại P đã gửi cho T bằng ứng dụng Viber. Người này hướng dẫn T để ba lô tại gốc cây trước Chung cư, T làm xong đi taxi đi về nhà cậu Phạm Văn M; T gọi điện thoại báo cho P đã giao ma túy xong.

Ngày 16-5-2021 khoảng 15 giờ, Đ dùng mạng Telegram gọi kêu P lấy thêm 02 ký lô gam (kg) ma túy loại Ketamine trong bịch nylon hình chữ nhật + khoảng 350-400 gam ma túy loại MDMA (còn gọi là thuốc lắc) để bịch nylon hình vuông + 05 viên ma túy lắc hàng mẫu giao cho khác tại địa chỉ cũ. P dùng sim điện thoại 0789682634 gọi kêu T đến nhà của P tại TM, C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy đi giao, nhưng T không đi do mệt, P đã trực tiếp đi giao ma túy. Khi đi, P mang theo số ma túy lắc còn lại trong bịch nylon hình vuông, sau khi đã lấy đi 350-400 gam giao cho khách + số ma túy để chung trong bịch đạn; P đón taxi Sao Đỏ đến địa điểm giao nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn, P gọi điện vào số điện thoại của người nam (không nhớ số điện thoại, không nhớ mạng nào), người này kêu P bỏ bịch ma túy cạnh các thùng rác ven đường sẽ có người đến nhận. P thực hiện xong và đến xe taxi quan sát, 02 phút sau có người thanh niên mặc áo khoác Đ, mang khẩu trang, đầu đội nón vải, bên trên có nón bảo hiểm, đi xe mô tô (không xác định loại xe và biển số xe) đến lấy số ma túy đi ngay, P gọi điện thoại báo cho Đ đã giao ma túy xong.

Trên đường về Tây Ninh, đến trước nơi ở của T; thuộc khu phố An Khương, phường AT, thị xã TB; P gọi điện thoại gặp và giao cho T khoảng 0,5 kg ma túy lắc + một ít ma túy loại Khây; dặn T giấu, không được bán, chờ P điện thoại đi giao cho khách. Riêng P đem 1 số ma túy còn lại về giấu tại phòng ngủ nhà trọ của P (địa chỉ: Nhà không có số, hẻm 12, đường 30/4, khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh) chờ Đ gọi. P và T chưa được nhận tiền công vận chuyển ma túy.

P khai nhận trước đó mua ma túy của tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về chia nhỏ trực tiếp bán hoặc kêu T bán cho Nguyễn Thanh Sang (nhà thuê khu phố AB, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh), Nguyễn Thanh Đức (nhà thuê hẻm số 12, đường 30/4, khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh).

Khoảng tháng 02-2021, P mua qua mạng 03 cây súng ngắn + 50 viên đạn số tiền 40 triệu đồng để phòng thân (đã thử súng hết 07 viên, còn 43 viên). P và T khai nhận trước khi bị bắt đã 03 lần giao ma túy cho Sang gồm 100 số Khay và 30 viên thuốc lắc; 02 lần giao ma túy cho P Bin (nhà C, Thành phố Hồ Chí Minh); tổng số 20 số Khay + 03 viên thuốc lắc. Nguyễn Văn Nhứt sống chung phòng với P ban đầu khai nhận thấy P bán ma túy cho Đức, Qui (Cá chép), Đông và một số người không biết tên. Sau đó, P, Nhứt, T thay đổi lời khai; P không thừa nhận có bán ma túy và không kêu T giao ma túy; T cũng khai không giao ma túy cho P. Nhứt cho rằng lời khai ban đầu không đúng sự thật.

Do không xác định được người bán và người mua ma túy, không thu được ma túy, không có cơ sở để xử lý P và T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước khi bị bắt quả tang.

Khi giao nhận ma túy giùm P, T không lấy tiền từ người mua, không thỏa thuận tiền công với P; thỉnh thoảng P cho tiền ít nhất 700.000 đồng, nhiều nhất 2.000.000 đồng.

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 17-5-2021, tại nhà ở không có số thuộc tổ 2, khu phố Hiệp Hoà, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an thị xã HT, tỉnh Tây Ninh và Công an phường HT, thị xã HTh; kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang: Nguyễn Lê Hồng Ph có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Từ lời khai của P; Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của P địa chỉ: Ấp MK, xã TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở của Huỳnh Thanh T địa chỉ: Phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; thu giữ ma túy, 03 khẩu súng ngắn, 43 viên đạn băng kim loại màu vàng, đầu cao su màu Đ và 201 viên đạn các loại băng kim loại màu vàng và một số đồ vật, T sản liên quan và thực hiện bắt khẩn cấp đối với T.

Kết quả giám định ma túy:

+ Ma túy thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Lê Hồng Ph; tại nhà trọ; địa chỉ: Nhà không có số, hẻm 12, đường 30/4, khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh; có khối lượng 5,0444 gam Ketamine + 62,9321 gam MDMA

+ Ma túy thu giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Lê Hồng Ph địa chỉ: xã TM, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng: 6.984,6980 gam Ketamine + 4.020,2475 gam MDMA

+ Ma túy thu giữ tại nơi ở của Huỳnh Thanh T; địa chỉ: thị xã TB, tỉnh Tây Ninh có khối lượng 8,6158 gam Ketamine + 346,9371 gam MDMA;

Tổng số ma túy thu có khối lượng 6.998,3582 gam Ketamine + 4.430,1167

gam MDMA.

Kết quả giám định súng, đạn:

- Ba (03) khẩu súng ngắn thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Súng sử dụng để bắn đạn cao su, hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ (9x22) mm. Hiện tại 03 khẩu súng trên còn sử dụng bắn được đạn nổ (thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê Hồng Ph; địa chỉ: nhà trọ tại thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh).

Bốn mươi ba (43) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu cao su màu Đ thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng (thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Lê Hồng Ph; địa chỉ: nhà thuê trọ tại thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh)

- Hai trăm lẻ một (201) viên đạn các loại bằng kim loại màu vàng thuộc vũ khí quân dụng; gồm 04 loại đạn quân dụng, được sử dụng để bắn cho một số loại súng ngắn cầm tay (thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Lê Hồng Ph; địa chỉ: huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết luận giám định số 741 ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; giám định dấu vết đường vân trên một số đồ vật chứa ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Lê Hồng Ph:

- Bốn (04) túi nilon màu trắng đều có đặc điểm bên trong có túi nilon màu Đ, bên trong có túi nilon màu nâu chứa nhiều viên nén màu xanh và 07 túi nilon màu trắng đều có đặc điểm bên trong đều có túi nilon màu Đ, bên trong có túi nilon hình 05 ngôi sao, không phát hiện có dấu vết đường vân;

- Trên hũ nhựa màu trắng có nắp màu đỏ phát hiện 05 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu 1, 2, 3, 4, 5), trong đó:

+ Dấu vết đường vân (ký hiệu 3) với dấu vân tay ngón nhẫn trái in trên Chỉ bản số 146 lập ngày 25-5-2021 tại PC11 Công an tỉnh Tây Ninh; họ tên Nguyễn Lê Hồng Ph, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số 15 đường 703, ấp MK, xã TM, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh của cùng một người.

+ Dấu vết đường vân (ký hiệu 5) với dấu vân tay ngón giữa trái in trên Chỉ bản số 146 lập ngày 25-5-2021 tại PC11 Công an tỉnh Tây Ninh; họ tên Nguyễn Lê Hồng Ph, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 15 đường 703, ấp MK, xã TM, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh của cùng một người.

+ Hai (02) dấu vết đường vân (ký hiệu 1, 2, 4) không trùng với dấu vết vân tay in trên 2 danh, chỉ bản gửi giám định.

Vật chứng vụ án: Có bảng thống kê kèm theo.

Kê biên T sản và phong tỏa T khoản: Các bị cáo không có T sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Đối với T khoản số 060215213891 của Nguyễn Lê Hồng Ph, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã thực hiện phong tỏa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hồng Ph: Tử hình**, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hồng Ph: 03 (ba) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội; buộc bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph chấp hành hình phạt chung Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T: Tử hình**, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành bản án.

Căn cứ khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thanh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo đề nghị thay đổi điều khoản áp dụng.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph kháng cáo đề nghị thay đổi điều khoản áp dụng.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

1. Phân xét hỏi:

Các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T giữ nguyên kháng cáo kêu oan và trình bày: Các bị cáo không phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” mà chỉ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo P không liên quan đến số lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo T. Bị cáo T không liên quan đến số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo P. Các bị cáo mua ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph trình bày: Bị cáo có liên hệ với tên Đ để nhận ba lô ma túy, nhưng ba lô ma túy này do 1 người đi xe ô tô đến trước nhà của bị cáo tại xã TM, huyện C, khi đến nơi người đi xe ô tô quăng balo có ma túy vào nhà bị cáo. Bị cáo không đi nhận ma túy, không đi giao ma túy và không kêu bị cáo T đi

nhận và đi giao ma túy tại Chung cư 39, Bến Vân Đồn, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với súng và đạn do bị cáo mua trên mạng để phòng thân. Ba lô bị cáo T đi nhận là ba lô nước hoa, cơ quan điều tra có sự nhầm lẫn.

Bị cáo Huỳnh Thanh T trình bày: Bị cáo P kêu đi nhận ba lô không nói rõ ba lô đựng gì, bị cáo không biết ma túy có trong ba lô, do đó bị cáo không chịu trách nhiệm đối với số lượng ma túy có trong ba lô này nếu thực tế trong ba lô này có ma túy.

2. Phần tranh luận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P phạm các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015; xét xử bị cáo T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh nhưng không có căn cứ chứng minh. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Phần đối đáp của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện lời khai của các bị cáo, kết quả trưng cầu giám định để xét xử các bị cáo đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Phần các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xác định đúng tội danh với hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo vì các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T **có đơn kháng cáo và** đã thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự

nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự P thẩm.

[2] Tại phiên tòa P thẩm:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo bởi lẽ quá trình điều tra, các bị cáo khai rõ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

+ Địa điểm bị cáo T giấu ba lô là khu vực chuồng heo, khi bị cáo P về đến nhà thì gặp đúng ba lô ở vị trí đó và bị cáo P đem ba lô cất giấu vào góc chuồng heo, đập dất giường và bạt lên che đậy, các bị cáo giao 2 lần tổng cộng 08 bịch ma túy nên số bịch còn lại 11 bịch và số ma túy lẻ. Từ lời khai của các bị cáo, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của các bị cáo, thu giữ 1 ba lô màu Đ tại vị trí góc chuồng heo nhà ở của bị cáo P (tại xã TM) được che dất giường và bạt, bên trong ba lô có 11 bịch ma túy và số ma túy lẻ thu giữ tại nhà trọ của bị cáo P và 201 viên đạn là phù hợp lời khai của các bị cáo.

+ Bị cáo T khai nhận: Ngày 16-5-2021, bị cáo T đến nhà bị cáo P lấy 06 kg ma túy đi giao thì bị cáo T đi thẳng ra chuồng heo, thấy 01 cái túi, bị cáo có mở túi ra nhìn thấy 06 cục ma túy giống đặc điểm của những cục ma túy trong ba lô mà bị cáo lấy về cho P ngày 15-5-2021.

+ Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai không nhớ được ba lô màu Đ hay màu xám, cả 2 bị cáo đều đem ba lô cất giấu ở chuồng heo. Ngoài ra, các bị cáo đều khai thống nhất về số lượng ma túy đựng trong ba lô: gồm 21 bịch nylon màu Đ, trong đó có 20 bịch có hình chữ nhật và hình vuông, 20 bịch này bên ngoài có bọc trắng, bên trong có bọc màu Đ, bên trong nữa không thấy rõ, ngoài ra có thêm 01 bịch có hình tròn nhỏ.

+ Tại các bút lục số 310, 311, 314, 315, 318, 319, 322, 325, 326 của hồ sơ vụ án, bị cáo T khai nhận: Khi bị cáo P kêu đi nhận ma túy, bị cáo đồng ý. Bị cáo P kêu đi nhận ba lô, có dặn phải nói ám hiệu “nhận thịt trâu cho anh Đ”, phải mua sim rác sử dụng xong xóa số và bỏ sim. Khi nhận ba lô ma túy, bị cáo và người giao không lại gần gặp mặt, đứng cách xe ô tô chở ba lô chứa ma túy khoảng 20 mét, hướng dẫn qua điện thoại để lấy ba lô chứa ma túy xong đem ba lô ma túy này về nhà của bị cáo P. Bị cáo T đã kiểm tra số lượng ma túy trong ba lô, bóp bịch nylon hút chân không và thấy cứng nhưng không biết ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu và bỏ đi về nhà, tắt máy điện thoại do sợ. Khi đi lấy 6 kg ma túy cũng lén lút đến chuồng heo. Bị cáo P tiếp tục kêu đi giao ma túy lần 2 nhưng bị cáo T không dám đi vì sợ.

[2.1] Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Bị cáo P do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã nhận lời vận chuyển ma túy cho một đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) với tiền công 40.000.000 đồng. Để thực hiện hành vi vận chuyển ma túy, bị cáo P đã rủ bị cáo T cùng tham gia. Hành vi

phạm tội được thể hiện qua các ngày:

- Ngày 14-5-2021, bị cáo P gọi điện thoại yêu cầu bị cáo T chờ bị cáo P gọi sẽ đi nhận ba lô ma túy tại Chung cư số 39, Bến Vân Đồn, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đồng ý.

- Ngày 15-5-2021, bị cáo T đi xe taxi đến khu Công nghiệp VL thuộc quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T liên lạc qua điện thoại người giao ma túy đã hướng dẫn để nhận ba lô chứa ma túy từ trên 1 xe ô tô. Sau khi nhận ba lô chứa ma túy, bị cáo T đi xe taxi vận chuyển về nhà ở của bị cáo P tại số 15, đường 703, ấp MK, xã TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 16 giờ. Tại đây, bị cáo T giấu ba lô chứa ma túy tại vị trí chuồng heo phía sau nhà của bị cáo P. Bị cáo T trực tiếp kiểm tra và đếm có 20 bịch nylon màu Đ hình vuông + hình chữ nhật + 01 bịch nylon hình tròn nhỏ, biết là ma túy nhưng không biết loại ma túy gì và khối lượng bao nhiêu, có súng và đạn. Khoảng 17 giờ cùng ngày 15-5-2021, bị cáo P về và kiểm tra số ma túy trong ba lô thấy có 20 bịch nylon hình vuông + hình chữ nhật chứa khoảng 20 kg ma túy + 01 bịch nylon có 150 viên ma túy loại thuốc lắc và ma túy loại Khây; 201 viên đạn, 03 cây súng ngắn.

- Ngày 16-5-2021, bị cáo T lấy 06 kg ma túy Ketamine (còn gọi Khây) đựng trong 06 bọc bylon hình chữ nhật hút chân không tại vị trí chuồng heo phía sau nhà của bị cáo P tại TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển đến Chung cư số 39, Bến Vân Đồn, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách hàng của Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 16-5-2021, bị cáo P gọi điện thoại kêu bị cáo T tiếp tục lấy 02 kg ma túy Ketamine trong bịch nylon hình chữ nhật + khoảng 350-400 gam ma túy MDMA trong bịch nylon hình vuông + 05 viên ma túy lắc hàng mẫu giao cho khách tại địa chỉ Chung cư số 39, Bến Vân Đồn, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo T không đi, do đó bị cáo P đã trực tiếp đi giao số ma túy này. Sau khi đi giao ma túy tại Chung cư 39, Bến Vân Đồn xong, bị cáo P đi xe taxi về nhà ở tại xã TM nhưng khi đến khu vực nhà của bị cáo T tại Khu phố An Khương, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, bị cáo P giao cho bị cáo T khoảng 0,5 kg ma túy lắc + một ít ma túy Khây cất giữ để chờ chỉ thị của Đ. Riêng bị cáo P đem 1 số ma túy về giấu trong phòng ngủ tại nhà bị cáo P thuê ở trọ là nhà không có số, hẻm 12, đường 30/4, khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh. Đến 16 giờ 30 ngày 17-5-2021, Công an kiểm tra nơi ở trọ của bị cáo P tại thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo P và bắt khẩn cấp bị cáo T.

+ Số ma túy thu tại nhà ở trọ của bị cáo P tại phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh có khối lượng 5,0444 gam Ketamine + 62,9321 gam MDMA và 03 khẩu súng ngắn, 43 viên đạn bằng kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

+ Số ma túy chứa trong ba lô thu tại nhà ở bị cáo P tại xã TM, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng 6.984,6980 gam Ketamine và 4.020,2475 gam MDMA.

+ Số lượng đạn: 201 viên, 01 hộp tiếp đạn kim loại là vũ khí quân dụng.

+ Số ma túy thu tại chuồng gà tại nhà ở của ông Phạm Văn M tại phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh do bị cáo T cất giấu, có khối lượng 8,6158 gam Ketamine + 346,9371 gam MDMA.

- Như vậy tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo nhận vận chuyển là 6.998,3582 gam Ketamine và 4.430,1167 gam MDMA.

Vì vậy, bị cáo P và bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 6.998,3582 gam Ketamine và 4.430,1167 gam MDMA. Đồng thời, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” với số lượng đạn 201 viên và 01 hộp tiếp đạn kim loại.

Tất cả số ma túy thu giữ đã được giám định theo kết quả giám định số 678/KL-KTHS ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 02/6/2021 kết luận về dấu vết đường vân tay của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh (BL 112) thể hiện căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐ-CSMT ngày 18/5/2021 của Cơ quan CSĐT công an tỉnh Tây Ninh. Tại Kết luận giám định số 741/KL-KTHS có mẫu cần giám định, yêu cầu giám định khác với nội dung Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐ-CSMT ngày 18/5/2021 (BL số 108) là có sai sót. Tuy nhiên, Kết luận giám định đường vân tay trên số ma túy thu giữ được của bị cáo P và bị cáo T chỉ để tham khảo, cũng cố thêm hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh qua các lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định ma túy, **các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án**. Do đó, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để thực hiện lại thủ tục giám định dấu vết đường vân trên số lượng ma túy thu được. Tuy nhiên, các cơ quan tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

Các bị cáo nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng, chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

[2.2] Với hành vi nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về thay đổi tội danh “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” thành “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Như đã phân tích ở mục [2], Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T hình phạt tử hình là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện. Quá trình tố tụng tại giai đoạn P thẩm và tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử P thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin thay đổi tội danh “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” thành “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của các bị cáo, cũng như đề nghị của người bào chữa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo của là có căn cứ chấp nhận.

[4] Theo lời khai của các bị cáo P khai nhận trước đó mua ma túy của tên Tý (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về chia nhỏ trực tiếp bán hoặc kêu T bán cho Nguyễn Thanh Sang (nhà thuê khu phố AB, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh), Nguyễn Thanh Đức (nhà thuê hẻm số 12, đường 30/4, khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh).

Khoảng tháng 02-2021, P mua qua mạng 03 cây súng ngắn + 50 viên đạn số tiền 40 triệu đồng để phòng thân (đã thử súng hết 07 viên, còn 43 viên). P và T khai nhận trước khi bị bắt đã 03 lần giao ma túy cho Sang gồm 100 số Khay và 30 viên thuốc lắc; 02 lần giao ma túy cho P Bin (nhà C, Thành phố Hồ Chí Minh) tổng số 20 số Khây + 03 viên thuốc lắc. Nguyễn Văn Nhứt sống chung phòng với P ban đầu khai nhận thấy P bán ma túy cho Đức, Qui (Cá chép), Đông và một số người không biết tên

Do đó, kiến nghị tiếp tục điều tra các đối tượng tên Đ và những người giao, nhận ma túy từ các bị cáo gồm Nguyễn Thanh Sang, Nguyễn Thanh Đức, P Bin, Qui Cá để làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự P thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hồng Ph: Tử hình**, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hồng Ph: 03 (ba) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội; buộc bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph chấp hành hình phạt chung Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T: Tử hình**, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17-5-2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành bản án.

Căn cứ khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thanh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph, Huỳnh Thanh T có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ân giảm án tử hình cho mình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị tiếp tục điều tra các đối tượng tên Đ và những người giao, nhận ma túy từ các bị cáo gồm Nguyễn Thanh Sang, Nguyễn Thanh Đức, P Bin, Qui Cá để làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ sót tội phạm.

5. Về án phí hình sự P thẩm: Bị cáo Nguyễn Lê Hồng Ph và bị cáo Huỳnh Thanh T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự P thẩm.

6. Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (để tổng đạt cho bị cáo)
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VP, HS (ĐTM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn